|  |
| --- |
| Mẫu số: 01-2/HKNN (Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính) |

**PHỤ LỤC**

**BẢNG KÊ THU NHẬP VẬN TẢI QUỐC TẾ**

*(Dành cho trường hợp hoán đổi/ chia chỗ trong vận tải hàng không quốc tế)*

**Kỳ tính thuế: Từ** **.................... đến** **....................**

Tên Hãng hàng không nước ngoài: ...........................Nước cư trú:

Tên/hô hiệu phương tiện vận tải:

Tên hãng hàng không tham gia hoán đổi/chia chỗ:

Tên văn phòng/đại lý tại Việt Nam:

Mã số thuế: □□□□□□□□□□ □□□

Tên đại lý thuế (nếu có):

Mã số thuế: □□□□□□□□□□ □□□

 *Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kỳ vận chuyển** | **Cảng đi** | **Cảng đến** | **Số chỗ hoán đổi/chia**(theo thoả thuận hoán đổi/chia chỗ) | **Số chỗ hoán đổi thực tế** | **Doanh thu quy đổi** | **Thuế TNDN phải nộp** | **Thuế TNDN đề nghị miễn, giảm** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**Họ và tên:  Chứng chỉ hành nghề số:  | *Ngày* *.......tháng**….... năm***NGƯỜI NỘP THUẾ HOẶC****ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu) |

**Ghi chú:**

- Cột (1) đến (3) ghi hành trình vận chuyển tương ứng với số liệu doanh thu vận chuyển theo quý. Đối với trường hợp được tạm miễn thuế từ đầu năm là số liệu doanh thu vận chuyển của năm nhưng tập hợp theo từng quý trong năm.

- Cột (4) ghi số chỗ được sử dụng miễn phí quy định trong thoả thuận hoán đổi/chia chỗ.

- Cột (5) ghi số chỗ đã thực tế sử dụng trên máy bay của hãng đối tác.

- Cột (6) ghi doanh thu quy đổi đã là số tiền thu được từ khách hàng theo quý đối với số chỗ đã sử dụng thực tế không vượt quá hạn mức được sử dụng trên cơ sở thoả thuận hoán đổi/chia chỗ. Đối với trường hợp được tạm miễn thuế từ đầu năm là số liệu doanh thu vận chuyển cả năm nhưng tập hợp theo từng quý trong năm.